

Số: 08 /2022/QĐ-UBND

Long An, ngày 17 tháng 01 năm 2022

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về quy định nội dung chi và mức chi cho hoạt động tổ chức các kỳ thi trong lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh Long An

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;*

*Căn cứ Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông;*

*Căn cứ Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về quy định nội dung chi và mức chi cho hoạt động tổ chức các kỳ thi trong lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh Long An;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 55/TTr-SGDĐT ngày 10/01/2022; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 08/STP-XDKTVB ngày 04/01/2022.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Triển khai thực hiện Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về quy định nội dung chi và mức chi cho hoạt động tổ chức các kỳ thi trong lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh Long An, cụ thể như sau:

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định nội dung chi và mức chi thực hiện các nhiệm vụ thuộc công tác chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi trên địa bàn tỉnh Long An: kỳ thi tuyển sinh đầu cấp; kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông; kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp huyện, tỉnh; kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia; các kỳ thi do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Long An, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan

được cơ quan có thẩm quyền giao tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Điều 1 Quyết định này.

### **3. Kinh phí thực hiện**

a) Nguồn ngân sách nhà nước chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách; nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn vốn xã hội hóa, nguồn vốn huy động hợp pháp, nguồn thu khác theo quy định của pháp luật. Đảm bảo sử dụng kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả, công khai, minh bạch, đúng chế độ.

b) Việc lập dự toán, thanh, quyết toán kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi quy định tại Điều 1 Quyết định này thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, chế độ kế toán.

### **4. Nội dung chi và mức chi**

a) Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị, hội thảo; chi đi công tác để thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi; chi tiền ở, đi lại trong nước của những người tham gia công tác tổ chức thi và chấm thi đối với các kỳ thi quy định tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định này và học sinh các đội tuyển dự thi cấp quốc gia: thực hiện theo quy định tại Quyết định số 72/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Long An (sau đây gọi tắt là Quyết định số 72/2017/QĐ-UBND).

b) Chi tiền ăn, tiền giải khát giữa giờ cho thành viên Hội đồng/Ban ra đề thi, Hội đồng/Ban in sao đề thi, những người làm phách tập trung trong những ngày làm việc tập trung cách ly đối với các kỳ thi quy định tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định này và học sinh các đội tuyển trong quá trình tập huấn để tham dự kỳ thi cấp quốc gia: thực hiện theo quy định tại Quyết định số 72/2017/QĐ-UBND.

c) Chi tiền công cho các chức danh thực hiện các khâu trong các kỳ thi quy định tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định này: nội dung chi và mức chi theo phụ lục đính kèm.

d) Các nội dung chi khác thực hiện theo quy định tại Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông.

đ) Mức chi tiền công cho công tác ra đề, sao in đề, coi thi, chấm thi, thanh tra và tổ chức các kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện, thị xã, thành phố: mức chi tối đa không quá 80% mức chi tổ chức kỳ thi cấp tỉnh.

e) Các nội dung chi và mức chi này được thực hiện cho những ngày thực tế làm việc trong thời gian chính thức tổ chức các nhiệm vụ quy định tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định này. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau trong một ngày thì chỉ hưởng một mức thù lao cao nhất.


g) Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng trong Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 /01/2022 và thay thế Quyết định số 73/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh quy định mức chi bồi dưỡng công tác sao in đề thi, ra đề, tổ chức coi thi, chấm thi các kỳ thi học sinh giỏi, thi tuyển sinh và thi tốt nghiệp trên địa bàn tỉnh Long An.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.TU; TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Ban VH-XH, Ban KT-NS HĐND tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, các PCVP;
- Công TTĐT tỉnh (đăng công báo);
- Phòng VHXH;
- Lưu: VT, 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Út**

**Phụ lục**  
**QUY ĐỊNH NỘI DUNG CHI VÀ MỨC CHI CHO HOẠT ĐỘNG**  
**TỔ CHỨC CÁC KỲ THI TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LONG AN**

(Kèm theo Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 của UBND tỉnh)



*Đơn vị tính: 1.000 đồng*

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
<b>I</b>	<b>Mức chi thực hiện nhiệm vụ tổ chức các kỳ thi cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo ra đề (thi chọn học sinh giỏi Quốc gia, tốt nghiệp trung học phổ thông...)</b>		
<b>1</b>	<b>Ban chỉ đạo cấp tỉnh</b>		
	- Trưởng ban	Người/ngày	420
	- Phó Trưởng ban	Người/ngày	380
	- Ủy viên, thư ký	Người/ngày	340
<b>2</b>	<b>Hội đồng thi</b>		
	- Chủ tịch	Người/ngày	420
	- Các Phó Chủ tịch	Người/ngày	380
	- Ủy viên	Người/ngày	340
<b>3</b>	<b>Hội đồng/Ban in sao đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông</b>		
	- Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	360
	- Các Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Người/ngày	310
	- Ủy viên, thư ký; công an, bảo vệ vòng trong (làm việc cách ly)	Người/ngày	250
	- Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ vòng ngoài	Người/ngày	140
<b>4</b>	<b>Ban thư ký Hội đồng thi tốt nghiệp trung học phổ thông</b>		
	- Trưởng ban	Người/ngày	360
	- Các Phó Trưởng ban	Người/ngày	300
	- Ủy viên	Người/ngày	250
<b>5</b>	<b>Ban vận chuyển và bàn giao đề thi</b>		
	- Trưởng ban	Người/ngày	360
	- Các Phó Trưởng ban	Người/ngày	300
	- Ủy viên	Người/ngày	250
<b>6</b>	<b>Hội đồng/Ban coi thi</b>		
	- Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	360

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
	- Phó Chủ tịch Hội đồng/Phó Trưởng ban	Người/ngày	300
	- Trưởng điểm thi	Người/ngày	300
	- Phó Trưởng điểm thi	Người/ngày	280
	- Ủy viên, thư ký (Hội đồng/ban coi thi, điểm thi), giám thị/cán bộ coi thi, cán bộ giám sát	Người/ngày	250
	- Trật tự viên (công an, kiểm soát viên quân sự)	Người/ngày	140
	- Nhân viên phục vụ, y tế, bảo vệ	Người/ngày	140
<b>7</b>	<b>Ban làm phách</b>		
	- Trưởng ban	Người/ngày	360
	- Các Phó Trưởng ban	Người/ngày	300
	- Ủy viên, thư ký, bảo vệ vòng trong (24/24h)	Người/ngày	250
	- Nhân viên phục vụ, y tế, bảo vệ vòng ngoài	Người/ngày	140
<b>8</b>	<b>Tổ chức chấm thi</b>		
<b>a</b>	<b>Tiền công chấm chi</b>		
	- Chấm bài thi tự luận, bài thi nói và bài thi thực hành, bài thi tin học	Người/ngày	360
	- Chấm bài thi trắc nghiệm, chi cho cán bộ thuộc tổ xử lý chấm bài thi trắc nghiệm	Người/ngày	360
<b>b</b>	<b>Hội đồng/Ban chấm thi, Hội đồng/Ban phúc khảo, thẩm định</b>		
	- Chủ tịch hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	360
	- Phó Chủ tịch thường trực/Phó Trưởng ban trực	Người/ngày	330
	- Các Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Người/ngày	300
	- Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên	Người/ngày	250
	- Nhân viên phục vụ, bảo vệ, y tế	Người/ngày	140
	- Chi cho các cán bộ chấm phúc khảo bài thi tốt nghiệp	Người/ngày	190
	- Chi cho các cán bộ chấm thẩm định bài thi tốt nghiệp	Người/ngày	190
<b>9</b>	<b>Các nhiệm vụ khác có liên quan</b>		
	Chi phụ cấp trách nhiệm thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi (chỉ áp dụng đối với cán bộ làm công tác thanh tra kiêm nhiệm)		
	- Trưởng đoàn	Người/ngày	360
	- Thành viên	Người/ngày	250

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
	- Thanh tra viên độc lập	Người/ngày	300
<b>II</b>	<b>Mức chi bồi dưỡng công tác ra đề, sao in đề, coi thi, chấm thi, thanh tra và tổ chức các kỳ thi học sinh giỏi, tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông và các kỳ thi, hội thi, cuộc thi khác do Sở Giáo dục và Đào tạo ra đề</b>		
<b>1</b>	<b>Ra đề thi</b>		
<b>a</b>	<b>Tiền công ra đề thi</b>		
	- Hội đồng/Ban xây dựng và phê duyệt ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi		
	+ Chủ tịch/Trưởng ban	Người/ngày	290
	+ Phó Chủ tịch/ Phó Trưởng ban	Người/ngày	250
	+ Ủy viên, thư ký	Người/ngày	200
	+ Nhân viên phục vụ, bảo vệ vòng ngoài	Người/ngày	110
	- Tiền công ra đề đề xuất đối với đề thi tự luận		
	+ Thi chọn học sinh giỏi cấp trung học cơ sở	Đề	500
	+ Thi chọn học sinh giỏi cấp trung học phổ thông	Đề	600
	+ Thi tốt nghiệp trung học phổ thông	Đề	360
	- Tiền công ra đề thi chính thức và dự bị:		
	+ Thi chọn học sinh giỏi cấp trung học cơ sở	Người/ngày	420
	+ Thi chọn học sinh giỏi cấp trung học phổ thông	Người/ngày	480
	+ Thi tuyển sinh lớp 10	Người/ngày	420
<b>b</b>	<b>Tiền công xây dựng ngân hàng câu hỏi thi trắc nghiệm</b>		
	- Tiền công xây dựng và phê duyệt ma trận đề thi		
	+ Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	290
	+ Phó Chủ tịch Hội đồng/Phó Trưởng ban	Người/ngày	250
	+ Các thành viên	Người/ngày	200
	+ Nhân viên phục vụ, bảo vệ	Người/ngày	110
	- Tiền công soạn thảo, chuẩn hóa câu hỏi		
	+ Soạn thảo câu hỏi thô	Câu	42
	+ Rà soát, chọn lọc, thẩm định và biên tập câu hỏi	Câu	36
	+ Chỉnh sửa câu hỏi sau thử nghiệm	Câu	30
	+ Chỉnh sửa lại các câu hỏi sau khi thử nghiệm đề thi	Câu	21

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
	+ Rà soát lựa chọn và nhập câu hỏi vào ngân hàng câu hỏi thi theo hướng chuẩn hóa	Câu	6
	- Tiền công thuê chuyên gia định cỡ câu trắc nghiệm		
	+ Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	290
	+ Phó Chủ tịch Hội đồng/Phó Trưởng ban	Người/ngày	250
	+ Các thành viên	Người/ngày	200
<b>c</b>	<b>Hội đồng/ban ra đề, sao in đề thi</b>		
	- Chủ tịch hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	290
	- Các Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Người/ngày	250
	- Ủy viên, thư ký, bảo vệ vòng trong	Người/ngày	200
	- Nhân viên phục vụ, bảo vệ vòng ngoài	Người/ngày	110
<b>2</b>	<b>Hội đồng/Ban coi thi</b>		
	- Chủ tịch hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	220
	- Phó Chủ tịch hội đồng/Phó Trưởng ban	Người/ngày	210
	- Trưởng điểm thi	Người/ngày	210
	- Phó Trưởng điểm thi	Người/ngày	190
	- Ủy viên, thư ký, giám thị/cán bộ coi thi, cán bộ giám sát	Người/ngày	175
	- Nhân viên phục vụ, y tế, công an, bảo vệ	Người/ngày	85
<b>3</b>	<b>Tổ chức chấm thi</b>		
<b>a</b>	<b>Tiền công chấm bài tự luận</b>		
	- Thi chọn học sinh giỏi cấp trung học cơ sở	Người/ngày	480
	- Thi chọn học sinh giỏi cấp trung học phổ thông	Người/ngày	600
	- Thi tuyển sinh lớp 10	Người/ngày	290
<b>b</b>	<b>Chấm bài thi trắc nghiệm</b>		
	- Chi cho cán bộ thuộc Tổ/Ban xử lý bài thi trắc nghiệm	Người/ngày	290
<b>c</b>	<b>Hội đồng/Ban chấm thi, Hội đồng/Ban phúc khảo, thẩm định</b>		
	- Chủ tịch hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	250
	- Các Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Người/ngày	210
	- Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên	Người/ngày	175
	- Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ	Người/ngày	95
	- Chi cho cán bộ chấm phúc khảo bài thi tuyển sinh lớp 10	Người/ngày	130

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
	- Chi cho cán bộ chấm phúc khảo bài thi học sinh giỏi	Người/ngày	210
<b>4</b>	<b>Các nhiệm vụ khác có liên quan: Chi phụ cấp trách nhiệm thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau kỳ thi (chỉ áp dụng đối với cán bộ làm công tác thanh tra kiêm nhiệm)</b>		
	- Trưởng đoàn	Người/ngày	250
	- Thành viên	Người/ngày	175
	- Thanh tra viên độc lập	Người/ngày	210
<b>5</b>	<b>Tiền công tập huấn đội tuyển học sinh dự thi cấp quốc gia và khu vực</b>		
	- Tiền công biên soạn và giảng dạy		
	+ Dạy lý thuyết	Người/ngày	525
	+ Dạy thực hành	Người/ngày	735
	+ Trợ lý thí nghiệm, thực hành (nếu có)	Người/ngày	240
	- Cán bộ phụ trách lớp tập huấn	Người/ngày	80